

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công Quốc gia giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Căn cứ Quyết định số 4371/QĐ-BCT, ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia;*

*Theo đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 07/TTr-SCT ngày 19/01/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 với những nội dung chủ yếu như sau: *qd*

## I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Mục tiêu chung

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy các thành phần kinh tế, tham gia phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, mở rộng sản xuất, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; du nhập phát triển ngành nghề mới gắn với kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm; hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh đối với các sản phẩm chế biến nông sản; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu và các hoạt động quảng bá sản phẩm tiếp cận thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bền vững, sản xuất sạch hơn gắn với bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 05 cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng 05 cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng 03 hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức 03 hội nghị bình chọn sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh. Tổ chức 01 hội chợ, triển lãm; tham gia 05 hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm công nghiệp tiêu biểu; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tham gia 20 hội chợ, triển lãm trong nước; hỗ trợ xây dựng và đăng ký 25 nhãn hiệu sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ 30 cơ sở đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị và chuyển giao công nghệ vào sản xuất công nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng 03 mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ thành lập 30 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ 25 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói (tập trung vào các sản phẩm chế biến nông sản). ✓



- Thực hiện 05 chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Tổ chức 01 đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

## II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức đoàn thể trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh

## III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ƯU TIÊN

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, để hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc các ngành, nghề ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

### 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên các huyện, thành phố tỉnh Sơn La (*gọi chung là cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*); các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.


### 3. Nguyên tắc ưu tiên

**3.1. Địa bàn ưu tiên:** Ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

**3.2. Ngành nghề ưu tiên:** Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; các chương trình, đề án sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu địa phương, sử dụng nhiều lao động, có thị trường xuất khẩu; các chương trình, đề án hỗ trợ sản xuất các sản phẩm nằm trong Kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm.

**4. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

## V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG

Trên cơ sở các nội dung hoạt động khuyến công Quốc gia và khuyến công địa phương, căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025 xác định các nhiệm vụ như sau: 



1. Hỗ trợ phát triển các cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua việc tổ chức các kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

4. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

5. Hỗ trợ xây dựng, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.

6. Hỗ trợ xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

7. Hỗ trợ tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

8. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động khuyến công**

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ thông qua các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Nguồn vốn sự nghiệp công thương được giao hàng năm (thông qua chương trình khuyến công địa phương): Hàng năm, căn cứ vào chương trình khuyến công và mức chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Công Thương lập dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương theo quy định.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình khác

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công**

Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia bảo đảm chi cho các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

Nguồn ngân sách địa phương bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động,

sản phẩm sản xuất có ý nghĩa trong tình phù hợp với quy hoạch, chương trình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Đề án khuyến công thực hiện theo phương thức xét chọn hoặc đấu thầu theo quy định của Bộ Công Thương (đối với kinh phí khuyến công quốc gia), Ủy ban nhân dân các cấp (đối với kinh phí khuyến công địa phương).

### 3. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện: 140.150 triệu đồng, trong đó:

3.1. Kinh phí từ chủ đầu tư: 84.090 triệu đồng (chiếm 60% kinh phí thực hiện);

3.2. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: 56.060 triệu đồng (chiếm 40% kinh phí thực hiện) gồm:

- Nguồn đầu tư cân đối từ ngân sách tỉnh (Vốn lồng ghép): 30.000 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia: 14.200 triệu đồng,
- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: 11.860 triệu đồng.

### 4. Phân kỳ thực hiện:

(Chi tiết nội dung, kinh phí thực hiện từng nội dung Chương trình xem tại phụ lục 1,2,3 kèm theo).

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm tại địa phương theo các nội dung của Chương trình này.

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia gửi Cục Công thương địa phương thẩm định, trình Bộ Công Thương phê duyệt; xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về hoạt động khuyến công của địa phương đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Là đầu mối hướng dẫn, xử lý những vướng mắc liên quan đến hoạt động khuyến công; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình cho phù hợp các qui định của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu của Chương trình đề ra.



## 2. Sở Tài chính

Căn cứ vào Chương trình, hàng năm cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các thủ tục tài chính có liên quan, cấp phát kinh phí cho các đề án, dự án và kiểm tra quyết toán kinh phí theo quy định.

## 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với với kế hoạch khuyến công hàng năm.

Phối hợp với Sở Công Thương rà soát trình cấp có thẩm quyền bổ sung, thay đổi chính sách, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## 4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các nguồn lực, các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La,...) trong việc triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

## 5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có nhu cầu tổ chức các khóa đào tạo nghề; truyền nghề, nâng cao tay nghề và du nhập phát triển nghề.

Chỉ đạo các trường dạy nghề lồng ghép kế hoạch đào tạo nghề hàng năm với hỗ trợ đào tạo nghề nhân, thợ giỏi các ngành nghề thuộc lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề có tính đặc thù, có kỹ thuật chuyên sâu gắn với nhu cầu sử dụng của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

## 6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương chuyển giao các đề tài, dự án đã nghiên cứu thành công cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm phát huy hiệu quả; tìm kiếm và thông tin tuyên truyền về những công nghệ tiên tiến, phù hợp với năng lực sản xuất tại địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp xác lập, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ (gồm hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích,...) đối với sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

## 7. Các sở, ban, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện lồng ghép các dự án, các Chương trình khác với Chương trình này để thực hiện có hiệu quả.

### 8. UBND các huyện, thành phố

Tuyên truyền chính sách khuyến công và nội dung Chương trình khuyến công của tỉnh đến các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch khuyến công trên địa bàn gửi Sở Công Thương trước ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình khuyến công trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thực hiện hiệu quả các nội dung chương trình.

### 9. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện trong hoạt động khuyến công.

### 10. Các đơn vị, cơ sở thụ hưởng các đề án khuyến công

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, tùy thuộc vào nhu cầu cấp thiết của thị trường đối với sản phẩm do đơn vị mình sản xuất và khả năng nguồn vốn của đơn vị để lập kế hoạch đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp thiết bị máy móc, đào tạo nhân lực, phát triển sản phẩm,... từ đó, đăng ký với chính quyền địa phương để được hưởng thụ Chương trình khuyến công hỗ trợ.

### 11. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả triển khai hoạt động khuyến công về Sở Công Thương ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

#### Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c)
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên. KT, 30 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH SƠN LA  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 180 /QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh)*

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH  
SƠN LA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Trong giai đoạn 2016-2020, hoạt khuyến công tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện và giúp các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; nâng cao năng lực quản trị; ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; tiết kiệm chi phí sản xuất; quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Các hoạt động khuyến công đã thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm với thu nhập ổn định, góp phần giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Giai đoạn 2016-2020, hoạt động Khuyến công trên địa bàn tỉnh Sơn La đạt được kết quả cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai hoạt động**

- Thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công, chính sách khuyến công và Chương trình khuyến công quốc gia, Sở Công Thương đã tham mưu với UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động khuyến công hàng năm, kế hoạch phát triển công nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến khích phát triển công nghiệp, trong giai đoạn 2016-2020.

- Giai đoạn 2016 - 2020, Sở Công Thương tỉnh Sơn La thực hiện nghiêm túc việc triển khai đầy đủ các văn bản của Chính phủ, Bộ Công Thương, Cục Công thương địa phương về lĩnh vực khuyến công trên trang Web của Sở (có cửa sổ "Khuyến công Sơn La" và mở chuyên mục trên Báo điện tử Sơn La, đồng thời xây dựng Đề án tuyên truyền chính sách khuyến công hàng năm (Cửa sổ "Khuyến công Sơn La" trên báo Điện tử Sơn La vẫn đang duy trì, có lượng lớn độc giả truy cập); 5 năm liên tục đều có các Chuyên mục phát trên Đài truyền hình Sơn La; tuyên truyền bằng các mô hình áp dụng đề án khuyến công, thông qua các cuộc bình chọn, tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp được tổ chức hàng năm (công tác tuyên truyền mỗi năm khoảng 60 triệu đồng sử dụng bằng nguồn ngân sách Tỉnh).

- Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Sở Công Thương thường xuyên rà soát các quy định đã ban hành để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản hướng dẫn của Bộ,



ngành, Trung ương và tình hình thực tế của địa phương làm cơ sở để chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác khuyến công tỉnh Sơn La đạt được hiệu quả cao.

## **2. Công tác phối hợp và phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành thực hiện**

Để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công, Sở Công Thương được giao tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Sơn La về Ban hành quy chế quản lý kinh phí và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên bộ: Tài chính - Công thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Sơn La theo yêu cầu tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương (thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Sơn La). Các văn bản trên thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng trong triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, triển khai thực hiện các đề án khuyến công quốc gia, làm cơ sở để các sở, ngành, các cấp chính quyền phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, quản lý nhà nước về lĩnh vực khuyến công trên địa bàn Tỉnh.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát về công tác khuyến công**

Giai đoạn 2016 - 2020 công tác giám sát thực hiện các dự án khuyến công được thực hiện nghiêm túc, nhờ vậy các dự án khuyến công trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng tiến độ, đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao;

Công tác giám sát các dự án đã và đang triển khai cũng được thực hiện trước, trong và sau khi thực hiện, qua đó đã nắm bắt được tình hình các cơ sở CNNT, nhu cầu thực hiện các nội dung của chương trình khuyến công để đề xuất các nội dung thực hiện phù hợp với tình hình thực tế;

Định kỳ 6 tháng, hàng năm đã tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác khuyến công, kịp thời điều chỉnh kế hoạch thực hiện năm tiếp theo;

Cũng qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời có ý kiến với các địa phương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp mới đầu tư, đồng thời kịp thời điều chỉnh đối với các dự án chậm triển khai.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện chương trình khuyến công Quốc gia và Kế hoạch khuyến công địa phương, Sở Công Thương tỉnh Sơn La đã triển khai được 37 đề án. Tổng kinh phí thực hiện: 26.331.000.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: **7.796.000.000 đồng** (Ngân sách Trung ương: 4.883.000.000 đồng; Ngân sách địa phương: 2.913.000.000 đồng);

- Vốn tự có của doanh nghiệp: **18.535.000.000 đồng.**

### 1. Về Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề

Hỗ trợ đào tạo nghề cho 230 lao động may công nghiệp tại Công ty TNHH may Phù Yên, xã Gia Phù, huyện Phù Yên với tổng kinh phí hỗ trợ là 932.800.000 đồng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia. Từ đó đã nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho cơ sở công nghiệp và ổn định sản xuất, phát triển kinh tế tỉnh.

### 2. Về hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn

Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho 70 cán bộ của các cơ sở công nghiệp nông thôn với tổng kinh phí hỗ trợ là 70 đồng (trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia: 0 đồng; kinh phí khuyến công địa phương: 70.000.000 đồng).

3. Hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương: 250.000.000 đồng

4. Về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ xây dựng 01 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm thanh nhiên liệu đốt và than sinh học từ lõi ngô, mùn tre, trấu, mùn cưa và các phế phụ phẩm từ cây nông nghiệp khác tại Công ty TNHH năng lượng Mộc Châu Xanh, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu với tổng kinh phí hỗ trợ 350.000.000 đồng (trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia: 350.000.000 đồng; kinh phí khuyến công địa phương: 0 đồng).

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật cho 16 cơ sở sản xuất công nghiệp, cụ thể: Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè xanh chất lượng cao phục vụ xuất khẩu tại HTX nông nghiệp Đoàn Kết; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè xanh chất lượng cao phục vụ xuất khẩu tại DNTN Châu Tứ; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè xanh chất lượng cao tại HTX SXKD & DVTH Bình Thuận; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè Ô long cao cấp và chè túi nhúng xuất khẩu tại DNTN Mộc Sương; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè tại Công ty TNHH Trà Thu Đan, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất cà phê bột ARABICA tại Công ty TNHH cà phê Sơn La; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong may công nghiệp tại Công ty TNHH may Phù Yên; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong may công nghiệp tại Công ty cổ phần may Tiên Sơn Mường La; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất cà phê tại HTX cà phê Bích Thao; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất chè tại Công ty Cổ phần chè Chiềng Đi; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất tinh dầu tại Hợp tác xã Liên Sơn Tạ Bú; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất miến dong; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị (Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp) tại Công ty CP may Tâm sáng; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất Tôn PU cách nhiệt tại Công ty TNHH sản xuất và thương



mại Quý Chi, huyện Mai Sơn; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất hoa quả sấy tại Công ty TNHH MTV Đạt Thủy, huyện Mai Sơn; Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất gỗ tại Công ty TNHH Thanh Nhung, huyện Mai Sơn. Với tổng kinh phí hỗ trợ 3.850.000.000 đồng (trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia: 3.250.000.000 đồng; kinh phí khuyến công địa phương: 600.000.000 đồng).

#### 5. Về hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

- Hỗ trợ đăng ký thương hiệu/nhãn hiệu cho 28 sản phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh: Doanh nghiệp tư nhân Châu Tứ; Công ty TNHH Chung Đức; Hộ kinh doanh Tòng Văn Tám; Hợp tác xã Nông Nghiệp Đoàn kết; Hợp tác xã Nậm La; Hộ kinh doanh Đinh Công Dũng; Hộ kinh doanh Trần Ngọc Ninh; Công ty cổ phần đầu tư và thương mại mộc Sa; Hộ kinh doanh Hiệp - Hương; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Khải; Công ty TNHH 1 thành viên thương mại Thủy Tráng; Công ty TNHH Cà phê Sơn La; DNTN sản xuất vật liệu xây dựng An Mai; Công ty TNHH năng lượng Mộc Châu Xanh; Công ty TNHH Sa Thụ; Công ty TNHH Trà Thu Đan; Công ty TNHH trà Đại Lộc Mộc Châu; Công ty cổ phần Chè Chiềng Đi; HTX Kinh doanh chè Tân Lập Mộc Châu; Hộ kinh doanh Trần Mạnh Cường; Hợp tác xã Phú Sơn; Công ty TNHH Kiên Sơn; Công ty TNHH Một thành viên Thẩm Dũng; Hộ kinh doanh Quả của đất; Công ty Cổ phần Màu xanh Tây Bắc; Công ty CP Dâu tằm tơ Mộc Châu; Hộ kinh doanh Hoàng Thị Gái; Công ty TNHH Thuận Anh; Hợp tác xã hoa quả thành đạt; Công ty TNHH Cao nguyên Vân Hồ; Hộ kinh doanh Lừ Thị Tiên; Hợp tác xã Liên Sơn Tạ Bú; Công ty cổ phần đầu tư XNK TND; Công ty TNHH khai thác và xây dựng Bình Minh; Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La; HTX Uyên Thuận; HTX Nông nghiệp và du lịch xanh; Hộ kinh doanh Hoàng Thị Hiền. Với tổng kinh phí hỗ trợ 1.330.000.000 đồng (trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia: 350.000.000 đồng; kinh phí khuyến công địa phương: 980.000.000 đồng).

- Tổ chức 02 lần bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (2017, 2019) với tổng kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 345.000.000 đồng. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đạt giải được Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công & TVPTCN tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cải tiến kỹ thuật sản xuất và quảng bá thông tin, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức 02 hội nghị kết nối cung cầu trong khu vực tại tỉnh và TP Hồ Chí Minh với sự tham gia, góp mặt của nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Qua đó, tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp tham quan, học hỏi kinh nghiệm cũng như kết nối sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

6. Hỗ trợ tư vấn cho các cơ sở CNNT trong các hoạt động: Lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ - thiết bị mới từ nguồn khuyến công địa phương: 350.000.000 đồng.

7. Về hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công. Hỗ trợ xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh từ nguồn khuyến công địa phương: 60.000.000 đồng. ✓

8. Về hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công. Tổ chức 01 đoàn đi học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công tại tỉnh Phú Thọ và Thành phố Hải Phòng cho các bộ làm công tác khuyến công của Sở từ nguồn khuyến công địa phương: 33.900.000 đồng.

9. Hỗ trợ tiền ăn cho các học viên thuộc diện chính sách trong hoạt động Phối hợp với Khuyến công Hà Nội truyền nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ thỏ cẩm và nghề đan lưới, sản xuất, sửa chữa dụng cụ nuôi thả, đánh bắt thủy sản (Thuộc Chương trình hợp tác giữa tỉnh Sơn La với Thành phố Hà Nội từ nguồn khuyến công địa phương: 73.740.000 đồng.

10. Hỗ trợ Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ nguồn khuyến công địa phương: 150.000.000 đồng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt đạt được**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Bộ Công Thương, UBND tỉnh, hoạt động khuyến công trong thời gian qua đã đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là trong lĩnh vực CN-TTCN góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp.

- Các đề án khuyến công được triển khai một cách đa dạng theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 45/ND-CP của Chính phủ. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp từ chính sách khuyến công cơ bản hoàn thành theo kế hoạch được giao từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương và quốc gia, các đề án đảm bảo về khối lượng và chất lượng.

- Qua các năm triển khai được sự phân bổ từ nguồn kinh phí địa phương, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ một cách kịp thời và đúng chủ trương của UBND tỉnh, góp phần hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực đầu tư có hiệu quả vào hoạt động sản xuất công nghiệp nông thôn, tạo sức lan tỏa từ chính sách khuyến công đối với nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Các Đề án đã được triển khai thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và giám sát theo dõi thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo mục tiêu đề ra. Có thể thấy chương trình đã thu hút một lượng lớn vốn đối ứng của doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn để mạnh dạn đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất ngày càng có chất lượng cao, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư có hiệu quả sản xuất công nghiệp nông thôn một cách bền vững, góp phần vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Các cơ sở công nghiệp nông thôn phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nguồn tài chính hạn chế do đó thường đầu tư cầm chừng, chậm tiến độ ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch khuyến công; Đã có những đề án phải đề nghị tạm dừng, điều chỉnh tiến độ hoặc trả lại vốn hỗ trợ cho Ngân sách Nhà nước.



Đội ngũ cán bộ của Trung tâm khuyến công còn thiếu; cán bộ phụ trách công tác khuyến công tại phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố là kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế hiện nay.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Giai đoạn 2016 - 2020 nền kinh tế diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, tình hình bảo hộ thương mại giữa các nước ngày càng gia tăng, chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn căng thẳng. Đặc biệt ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu dẫn tới tình trạng thiếu nguyên liệu sản xuất với nhiều ngành và nhiều doanh nghiệp sẽ khó khăn hơn do phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc và các thị trường nhập khẩu nguyên liệu khác cũng đã khó khăn; Các doanh nghiệp đã có nhiều giải pháp cụ thể nhằm đối phó với ảnh hưởng tiêu cực do Covid-19 gây ra như: Thực hiện cắt giảm chi phí hoạt động thường xuyên, cắt giảm lao động, cắt giảm lương nhân công lao động và cho lao động nghỉ việc không lương, cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh, lựa chọn tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh để chờ qua thời kỳ khó khăn và một số doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi hình thức sản xuất kinh doanh cho phù hợp với bối cảnh mới; Do đó càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn đến sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế;

Nguồn kinh phí hỗ trợ các dự án đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng, cải tiến đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất còn hạn chế trong khi mức đầu tư của các doanh nghiệp lớn do đó chưa đủ sức động viên đúng mức để các doanh nghiệp xây dựng các mô hình trình diễn.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Công tác tuyên truyền về hoạt động khuyến công mặc dù đã được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên do thời lượng tuyên truyền còn ít trong khi cán bộ phụ trách tại cấp huyện và cấp xã liên tục biến động ảnh hưởng lớn đến tiến độ đăng ký kế hoạch khuyến công, nhiều địa phương, đơn vị chưa nhận thức được đúng mức tầm quan trọng của việc thực hiện chương trình;

## **PHẦN II**

### **MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

#### **I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực cho thúc đẩy các thành phần kinh tế, tham gia phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. ✓

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, mở rộng sản xuất, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; du nhập phát triển ngành nghề mới gắn với kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm; hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh đối với các sản phẩm chế biến nông sản; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu và các hoạt động quảng bá sản phẩm tiếp cận thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, sản xuất sạch hơn gắn với bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 05 cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng 05 cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng 03 hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức 03 hội nghị bình chọn sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh. Tổ chức 01 hội chợ, triển lãm; tham gia 05 hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm công nghiệp tiêu biểu; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tham gia 20 hội chợ, triển lãm trong nước; hỗ trợ xây dựng và đăng ký 25 nhãn hiệu sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ 30 cơ sở đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị và chuyên gia công nghệ vào sản xuất công nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng 03 mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ thành lập 30 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ 25 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói (Tập trung vào các sản phẩm chế biến nông sản).

- Thực hiện 05 chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Tổ chức 01 đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công



## II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức đoàn thể trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh

## III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ƯU TIÊN

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, để hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc các ngành, nghề ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

### 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên các huyện, thành phố tỉnh Sơn La (*gọi chung là cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*); các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

### 3. Nguyên tắc ưu tiên

**3.1. Địa bàn ưu tiên:** Ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

**3.2. Ngành nghề ưu tiên:** Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; các chương trình, đề án sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu địa phương, sử dụng nhiều lao động, có thị trường xuất khẩu; các chương trình, đề án hỗ trợ sản xuất các sản phẩm nằm trong Kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm.

## IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG

Trên cơ sở các nội dung hoạt động khuyến công Quốc gia và khuyến công địa phương, căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025 xác định các nhiệm vụ như sau:

**1. Hỗ trợ phát triển các cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường**

### 1.1. Nhiệm vụ:

1.1.1 Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp. ✓

- Số lượng: 05 cụm công nghiệp.

- Định mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/cụm, nguồn khuyến công Quốc gia hỗ trợ hàng năm theo thực tế và hồ sơ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giai đoạn 2021 -2025 dự kiến 2.500 triệu đồng.

1.1.2.. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

- Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

- Số lượng: 05 cụm công nghiệp.

- Định mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/cụm, , nguồn vốn ngân sách tỉnh (Đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025), dự kiến 30.000 triệu đồng.

1.1.3. Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 03 cơ sở.

- Định mức hỗ trợ: 30% chi phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 900 triệu đồng, từ khuyến công Quốc gia.

## 1.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện

Dự kiến thực hiện: 33.400 triệu đồng, trong đó nguồn vốn cân đối từ ngân sách địa phương 30.000 triệu đồng; nguồn vốn khuyến công trung ương 3.400 triệu đồng.

**2. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm**

### 2.1. Nhiệm vụ:

2.1.1. Tổ chức hội nghị bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 03 hội nghị bình chọn.

- Định mức hỗ trợ: Kinh phí dự kiến thực hiện: 790 triệu đồng từ nguồn ngân kinh phí khuyến công địa phương.

2.1.2. Tham gia các hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 05 hội chợ, triển lãm



- Định mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/hội chợ, triển lãm (bao gồm các chi phí: trang trí và thuyết minh gian hàng; mua, mượn sản phẩm; vận chuyển,...).

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 500 triệu đồng từ nguồn ngân kinh phí khuyến công địa phương.

2.1.3. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 20 hội chợ, triển lãm (hỗ trợ tối đa 10 gian hàng tiêu chuẩn/hội chợ, triển lãm).

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng (dự kiến giá thuê một gian hàng tiêu chuẩn tại các hội chợ, triển lãm ở trong nước là 10 triệu đồng).

- Kinh phí dự kiến hỗ trợ: 1.600 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

2.1.4. Tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 01 hội chợ, triển lãm với quy mô dự kiến 300 gian hàng tiêu chuẩn.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 3.000 triệu đồng. Trong đó, từ nguồn khuyến công Quốc gia là 2.500 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 500 triệu đồng.

2.1.5. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 25 nhãn hiệu.

- Định mức hỗ trợ: 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 875 triệu đồng. Nguồn ngân sách khuyến công địa phương.

2.1.6. - Hỗ trợ phòng trưng bày cho các tổ chức, đơn vị dịch vụ khuyến công tổ chức trưng bày, quảng bá các sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh tại siêu thị, nhà hàng, khách sạn, điểm dừng nghỉ trên quốc lộ, ... gắn với các khu du lịch, khu dân cư, trung tâm hành chính

- Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức, dịch vụ khuyến công

- Số lượng: 3 phòng

- Định mức hỗ trợ: 250 triệu đồng/phòng

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 550 triệu đồng. Nguồn ngân sách khuyến công địa phương.

2.1.7. Hỗ trợ cơ sở CNNT có sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại cơ sở.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp có sản phẩm CNNT tiêu biểu

- Số lượng: 15 cơ sở
- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/ cơ sở
- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 450 triệu đồng. Nguồn ngân sách khuyến công địa phương.

**2.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 7.756 triệu đồng, từ nguồn khuyến công Quốc gia là 2.500 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.265 triệu đồng.

### **3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

#### **3.1. Nhiệm vụ:**

3.1.1 Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 02 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Tối đa 30% chi phí xây dựng, mua máy móc thiết bị phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật; nhưng không quá 1.000 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 2.000 triệu đồng từ nguồn khuyến công Quốc gia.

3.1.2. Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn chuyển giao, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 30 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Tối đa 50% chi phí đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 9.000 triệu đồng; từ nguồn khuyến công Quốc gia là 6.000 triệu đồng, Kinh phí khuyến công địa phương tỉnh là 3.000 triệu đồng.

**3.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 11.000 triệu đồng, từ nguồn khuyến công Quốc gia là 8.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 3.000 triệu đồng. *ch*



#### **4. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp**

##### **4.1. Nhiệm vụ:**

4.1.1. Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Đối tượng tham gia: các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Số lượng: 03 mô hình

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 900 triệu đồng (300 triệu đồng/mô hình), từ ngân sách tỉnh.

4.1.2. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Đối tượng tham gia: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp.

- Số lượng: 30 doanh nghiệp.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 300 triệu đồng từ nguồn khuyến công Quốc gia.

4.1.3. Hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp về tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Đối tượng tham gia: các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Số lượng: 10 cơ sở

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 500 triệu đồng (50 triệu đồng/cơ sở), từ kinh phí khuyến công địa phương.

4.1.4. Tổ chức 01 đợt tập huấn, đào tạo cho các cơ sở CNNT tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Đối tượng tham gia: các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Số lượng: 01 lớp

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 100 triệu đồng (50 triệu đồng/cơ sở), từ kinh phí khuyến công địa phương.

**4.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 1.800 triệu đồng, trong đó: khuyến công Quốc gia 300 triệu đồng; khuyến công địa phương 1.500 triệu đồng.

#### **5. Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói**

**5.1. Nhiệm vụ:** Hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 25 cơ sở.

- Định mức hỗ trợ: 35 triệu đồng/cơ sở.

**5.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 875 triệu đồng, từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương

## 6. Cung cấp thông tin tuyên truyền

**6.1. Nhiệm vụ:** Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La và các hình thức thông tin đại chúng khác.

- Đối tượng hỗ trợ: Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Số lượng: 05 chương trình.

- Định mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/chương trình.

**6.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 250 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương

**7. Hỗ trợ tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn**

### 7.1. Nhiệm vụ:

7.1.1. Cử công chức, viên chức tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn theo các chương trình, dự án hợp tác quốc tế do Bộ Công Thương tổ chức.

- Số lượng công chức, viên chức tham gia: Theo chỉ tiêu Bộ Công Thương phân bổ.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia do Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện.

7.1.2. Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại nước ngoài

- Đối tượng tham gia: công chức, viên chức các sở, ngành, các huyện, thành phố và cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 01 Đoàn với 15 người tham gia.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 370 triệu đồng.

**7.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 370 triệu đồng, từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương

**8. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công**

### 8.1. Nhiệm vụ:

8.1.1. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và TVPTCN.

*Kinh phí dự kiến thực hiện:* 400 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh. *qm*



8.1.2. Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc.

- Đối tượng hỗ trợ: công chức, viên chức các sở, ngành, các huyện, thành phố và cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Số lượng: 01 Đoàn với 15 người tham gia, kinh phí 200 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

**8.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:** 600 triệu đồng, từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

##### 1. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động khuyến công

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ thông qua các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Nguồn vốn sự nghiệp công thương được giao hàng năm (Thông qua chương trình khuyến công địa phương): Hàng năm, căn cứ vào chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức chi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, Sở Công thương lập dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh đề tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công thương, gửi Sở Tài chính đề tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình khác

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

##### 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công

Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia bảo đảm chi cho các đề án khuyến công được Bộ Công Thương phê duyệt.

Nguồn ngân sách địa phương bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động, sản phẩm sản xuất có ý nghĩa trong tình phù hợp với quy hoạch, chương trình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Đề án khuyến công thực hiện theo phương thức xét chọn hoặc đấu thầu theo quy định của Bộ Công Thương (đối với kinh phí khuyến công quốc gia), Ủy ban nhân dân các cấp (đối với kinh phí khuyến công địa phương).

##### 3. Kinh phí thực hiện đề án khuyến công

Tổng kinh phí thực hiện: 140.150 triệu đồng, trong đó:

3.1. Kinh phí từ chủ đầu tư: 84.090 triệu đồng (chiếm 60% kinh phí thực hiện);

3.2. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: 56.060 triệu đồng (chiếm 40% kinh phí thực hiện) gồm:

- Nguồn đầu tư cân đối từ ngân sách tỉnh (Vốn lồng ghép): 30.000 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia: 14.200 triệu đồng,
- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: 11.860 triệu đồng.

#### **4. Phân kỳ thực hiện:**

*(Chi tiết nội dung, kinh phí thực hiện từng nội dung Chương trình xem tại phụ lục 1,2,3 kèm theo).*

### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của nhà nước về khuyến công để người dân, doanh nghiệp nhận thức Chương trình khuyến công của tỉnh là một chủ trương đúng đắn và phù hợp với điều kiện hiện nay của địa phương. Huy động các doanh nhân, doanh nghiệp tích cực tham gia và hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công.

Hàng năm tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, các ngành, UBND các cấp với chủ doanh nghiệp, đề lắng nghe và giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện cho cơ sở phát triển. Chủ động rà soát, sửa đổi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Phát triển nguồn nhân lực, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm**

##### **2.1. Phát triển nguồn nhân lực**

Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác khuyến công, chủ các cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổ chức các đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất kinh doanh, mô hình trình diễn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất sạch hơn. Thường xuyên rà soát số lượng lao động, ngành nghề của người lao động để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tay nghề phù hợp với nhu cầu của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

##### **2.2. Về nguyên liệu đầu vào cho sản xuất:**

Duy trì diện tích, chất lượng vùng nguyên liệu sẵn có; khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất và người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật. Hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết xây dựng vùng nguyên liệu nông sản đáp ứng theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam (VietGAP), sản xuất theo phương pháp hữu cơ (Organic). *✓*



### **2.3. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm**

Hỗ trợ tiếp cận thị trường thông qua công tác thông tin, xúc tiến thương mại, trưng bày giới thiệu sản phẩm. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất khảo sát, tìm kiếm, mở rộng thị trường và tham gia hội chợ, triển lãm.

Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các chợ vùng nông thôn có nghề phát triển. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã làm đầu mối cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Nâng cao khả năng tiếp thị, xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ độc quyền cho cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

### **3. Về khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường**

Khuyến khích các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng để giúp các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành quản lý, liên doanh, liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên, hỗ trợ cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường theo chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở công nghiệp thực hiện các quy định về môi trường và xử lý chất thải. Xử lý kịp thời cơ sở vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

### **4. Về nguồn kinh phí cho hoạt động khuyến công**

Hàng năm, bố trí cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương nhằm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công của tỉnh để bảo đảm Chương trình hoạt động có hiệu quả.

Chủ động, tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia, bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia vào chương trình khuyến công. Tích cực khai thác, huy động các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khuyến công.

Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đầu tư mở rộng qui mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

### **5. Tăng cường phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị - xã hội**

Triển khai thực hiện tốt các nội dung, chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Công Thương với tổ chức đoàn thể: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh,... để triển khai các hoạt động của Chương trình. *at*

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức tư vấn trong và ngoài tỉnh để triển khai hoạt động khuyến công trong tỉnh, như các Viện, Trường, các chuyên gia, kỹ sư, các nhà quản lý,...

## **6. Về công tác thi đua khen thưởng**

Sở Công Thương đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời cho các tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển công nghiệp, thực hiện tốt công tác khuyến công, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thực hiện an toàn lao động; áp dụng quy trình mới, có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ... trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp nhằm khuyến khích thi đua phát triển sản xuất, góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công theo các nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm tại địa phương theo các nội dung của Chương trình này.

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia gửi Cục Công thương địa phương thẩm định, trình Bộ Công Thương phê duyệt; xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về hoạt động khuyến công của địa phương đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Là đầu mối hướng dẫn, xử lý những vướng mắc liên quan đến hoạt động khuyến công; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình cho phù hợp các qui định của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu của Chương trình đề ra.

### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ vào Chương trình, hàng năm cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp UBND tỉnh quyết định.

Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các thủ tục tài chính có liên quan, cấp phát kinh phí cho các đề án, dự án và kiểm tra quyết toán kinh phí theo quy định. *ad*



### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với với kế hoạch khuyến công hàng năm.

Phối hợp với Sở Công Thương rà soát trình cấp có thẩm quyền bổ sung, thay đổi chính sách, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

### 4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các nguồn lực, các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La,...) trong việc triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

### 5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có nhu cầu tổ chức các khóa đào tạo nghề; truyền nghề, nâng cao tay nghề và du nhập phát triển nghề.

Chỉ đạo các trường dạy nghề lồng ghép kế hoạch đào tạo nghề hàng năm với hỗ trợ đào tạo nghề nhân, thợ giỏi các ngành nghề thuộc lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề có tính đặc thù, có kỹ thuật chuyên sâu gắn với nhu cầu sử dụng của các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

### 6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương chuyên giao cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các đề tài, dự án đã nghiên cứu thành công để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm phát huy ngay hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học tại địa phương; tìm kiếm và thông tin tuyên truyền về những công nghệ tiên tiến, phù hợp với năng lực sản xuất tại địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp xác lập, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ (*gồm hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích, ...*) đối với sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

### 7. Các sở, ban, ngành có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện lồng ghép các dự án, các Chương trình khác với Chương trình này để thực hiện có hiệu quả.

### 8. UBND các huyện, thành phố

Tuyên truyền chính sách khuyến công và nội dung Chương trình khuyến công của tỉnh đến các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch khuyến công trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt. *W*



Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình khuyến công trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thực hiện hiệu quả các nội dung chương trình.

### **9. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội**

Tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện trong hoạt động khuyến công.

### **10. Các đơn vị, cơ sở thụ hưởng các đề án khuyến công**

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, tùy thuộc vào nhu cầu cấp thiết của thị trường đối với sản phẩm do đơn vị mình sản xuất và khả năng nguồn vốn của đơn vị để lập kế hoạch đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp thiết bị máy móc, đào tạo nhân lực, phát triển sản phẩm,... từ đó, đăng ký với chính quyền đại phương để được hưởng thụ Chương trình khuyến công hỗ trợ.

### **11. Chế độ thông tin, báo cáo**

Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả triển khai hoạt động khuyến công về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**



## Phụ lục 01:

## CÁC NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 13/0/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh)


TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Nhiệm vụ hằng năm																		Tổng giai đoạn 2021 - 2025							
			Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025									
			Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Huy động các cơ sở CN-TT CN	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=	22+	23	24		
1	Hỗ trợ phát triển các cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường																											
1	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	Cụm CN	1	1			1	1			1	1			1	1			1	1				5	5			
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Cụm CN	1			1	1				1			1	1			1	1				1	5			5	
3	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Cơ sở					1	1		1	1								1	1				3	3			

TT	Nội dung thực hiện	Đ V T	Nhiệm vụ hàng năm																				Tổng giải đoạn 2021 - 2025				
			Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025								
			Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Huy động các cơ sở CN-TT-CN	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	
II	Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm																										
1	Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh	HN	1		1				1		1						1		1				3		3		
2	Tham gia Hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm CN-TT-CN	Hội chợ	1		1				1		1			1		1			1		1			4		4	
3	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong nước	Hội chợ	0		0				4		4			4		4			4		4			16		16	
4	Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	Hội chợ							1		1												1		1		
5	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm	Nhãn hiệu	5		5				5		5			5		5			5		5			25		25	
6	Hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các điểm trưng bày trên địa bàn tỉnh, cơ sở CNNT.	Phòng	1		1									1		1							3		3		





TT	Nội dung thực hiện	Đ V T	Nhiệm vụ hàng năm																Tổng giai đoạn 2021 - 2025							
			Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025							
			Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tính	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Huy động các cơ sở CN-TT-CN	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tính	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tính	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tính	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tính
2	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp	DN	6	6			6	6			6	6			6	6			6	6			30	30		
3	Hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp về tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong nghiệp		2		2			2		2			2		2			2		2			10		10	
4	Tổ chức 01 đợt tập huấn, đào tạo cho các cơ sở CNNT tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp						1		1														1		1	
V	Hỗ trợ xây dựng, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.																									
1	Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói	Cơ sở	5		5			5		5			5		5			5		5			25		25	
VI	Hỗ trợ xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.																									
1	Hỗ trợ xây dựng chương trình phát thanh truyền hình trên Đài PTHH tỉnh Sơn La	CT	1		1			1		1			1		1			1		1			5		5	
VII	Hỗ trợ tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.																									



TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Nhiệm vụ hằng năm																Tổng giai đoạn 2021 - 2025																		
			Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025																		
			Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Huy động các cơ sở CN-TT-CN	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh	Tổng số	KC QG	KC ĐP	Vốn Lồng ghép NS tỉnh											
1	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại nước ngoài	Đoàn					1					1														1				1							
VII 1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn.																																				
1	Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và TVPTCN.	lần					1					1					1					1				1				4				4			
2	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc	đoàn					1					1														1				1							





TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện hàng năm																				Tổng kinh phí giai đoạn 2021 - 2025			
		Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025							
		Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP
5	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm	175	0	0	175	175	0	0	175	175	0	0	175	175	0	0	175	175	0	0	175	875	0	0	875
6	Hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các điểm trưng bày trên địa bàn tỉnh, cơ sở CNNT.	50	0	0	50	250	0	0	250	0	0	0	250	0	0	250	0	0	0	0	550	0	0	550	
7	Hỗ trợ cơ sở CNNT có sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại cơ sở.	90	0	0	90	90	0	0	90	90	0	0	90	90	0	0	90	90	0	0	90	450	0	0	450
<b>III Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp</b>																									
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	0	0	0	0	1.000	1.000	0	0	0	0	0	1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	2.000	2.000	0	0	
2	Hỗ trợ đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất CN-TTCN	1.800	1.200	0	600	1.800	1.200	0	600	1.800	1.200	0	600	1.800	1.200	0	600	1.800	1.200	0	600	9.000	6.000	0	3.000
<b>IV Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp</b>																									
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp	0	0	0	0	300	0	0	300	300	0	0	300	0	0	0	300	0	0	300	900	0	0	900	
2	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp	60	60	0	0	60	60	0	0	60	60	0	0	60	60	0	0	60	60	0	0	300	300	0	0
3	Hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp về tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong nghiệp	100	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	100	500	0	0	500





TT	Kinh phí thực hiện hàng năm																				Tổng kinh phí giai đoạn 2021 - 2025			
	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025				Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP
	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP				
4	Tổ chức 01 đợt tập huấn, đào tạo cho các cơ sở CNNT tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp																							
	0	0	0	0	100	0	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100	0	0	100
V	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; Marketing; Quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói																							
1	Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói																							
	175	0		175	175	0		175	175	0		175	175	0		175	175	0		175	875	0	0	875
VI	Hỗ trợ xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh																							
1	Hỗ trợ xây dựng chương trình phát thanh truyền hình trên Đài PTTH tỉnh Sơn La, Báo Sơn La và các hình thức TT khác																							
	50	0	0	50	50	0	0	50	50	0	0	50	50	0	0	50	50	0	0	50	250	0	0	250
VII	Hỗ trợ tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.																							
	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại nước ngoài																							
	0	0	0	0	370	0		370	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	370	0	0	370
VIII	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn.																							
1	Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và TVPTCN.																							
	0	0	0	0	100	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	100	100	0	0	100	400	0	0	400



TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện hàng năm																				Tổng kinh phí giai đoạn 2021 - 2025			
		Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025							
		Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP	Tổng số	KC QG	Vốn lồng ghép NS tỉnh	KC ĐP
1	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc	0	0	0	0	200	0	0	200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	200	0	0	200	
	<b>Tổng</b>	<b>9.340</b>	<b>1.760</b>	<b>6.000</b>	<b>1.580</b>	<b>12.070</b>	<b>3.060</b>	<b>6.000</b>	<b>3.010</b>	<b>13.400</b>	<b>4.560</b>	<b>6.000</b>	<b>2.840</b>	<b>10.800</b>	<b>2.760</b>	<b>6.000</b>	<b>2.040</b>	<b>10.450</b>	<b>2.060</b>	<b>6.000</b>	<b>2.390</b>	<b>56.060</b>	<b>14.200</b>	<b>30.000</b>	<b>11.860</b>

**Phụ lục 03:****TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2021 của UBND tỉnh)

**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		
			Chia ra		
			KCQG	Vốn LG	KCĐP
1	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; hỗ trợ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	33.400	3.400	30.000	0
2	Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm	7.765	2.500	0	5.265
3	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	11.000	8.000	0	3.000
4	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	1.800	300	0	1.500
5	Hỗ trợ xây dựng, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn	875	0	0	875
6	Hỗ trợ xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	250	0	0	250

TT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		
			Chia ra		
			KCQG	Vốn LG	KCĐP
7	Hỗ trợ tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn	370	0	0	370
8	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn	600	0	0	600
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56.060</b>	<b>14.200</b>	<b>30.000</b>	<b>11.860</b>